

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 17-01-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Viết Thiệu
2. Ông Hoàng Cao Tản
3. Ông Đỗ Đức Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trâm và bà Vũ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đặng ThA Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **BÙI THỊ NINH**

Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1980 tại: huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

Nơi thường trú: 5/182 Trần Thái Tông, P. Thống Nhất, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện tại: 18 Nguyễn Mậu Tài, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 036180018119 cấp ngày 13 tháng 8 năm 2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công An

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp (nêu rõ nơi làm việc): Tự do

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Con ông: Bùi DA Dụ, Sinh năm: 1945

Con bà: Đinh Thị Liên, Sinh năm: 1952

Gia đình có 03 chị em, Nlà con thứ hai

Chồng: Trần Đức PH, Sinh năm: 1978

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2024. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*** Bị hại:**

1. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1979; Trú tại: Số 908 Trần Huy Liệu, Phường Mỹ Xá, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: Số 52/49 đường Trường Chinh, Phường Hạ Long, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: 831 Trường Chinh, phường Hạ Long, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; Trú tại: 91 Vũ Đình Liệu, phường Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Đoàn PH L, sinh năm 1987; Trú tại: 71 Song Hào, phường Trường Thi, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1973; HKTT: 21 Đông Mạc, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

6. Bà Mai Thị Th, sinh năm: 1971; HKTT: 76 Mỹ Tho, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

7. A Phạm Ngọc Th1, sinh năm: 1991; HKTT: 226 Đinh Tiên Hoàng, P. Đồng Tâm, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

8. Chị Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm: 1988; HKTT: 202 Điện Biên, P. Cửa Bắc, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

9. Bà Nguyễn Thị ThA X, sinh năm: 1969; HKTT: số 16 ngõ 124 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội.

10. Bà Bùi Th Ph, sinh năm: 1977; HKTT: 984 Trần Huy Liệu, P. Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

11. Chị Lê Thị B, sinh năm: 1991 cùng chồng là A Nguyễn Chí Công, sinh năm: 1991; HKTT: căn hộ 403 – CT1, chung cư Ban cơ yếu Chính Phủ, P. Nhân Chính, Q. ThA X, TP. Hà Nội.

12. A Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1991; HKTT: 83 Phan Đình Phùng, P. Phan Đình Phùng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
13. Chị Phạm Thị Minh H4, sinh năm: 1986; HKTT: tổ 1, khu 2A, P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số 16 ngõ 51 Hồ Sen, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng.
14. A Vũ Văn D, sinh năm: 1983; Trú tại: số 1 Trần Minh Tông, P. Lộc Vượng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
15. A Vũ Văn Kh, sinh năm: 1979; HKTT: 58 Đào Tấn, P. Trần Quang Khải, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
16. A Hoàng Văn H5, sinh năm: 1981; HKTT: 57 Bùi Bằng Đ, P. Lộc H, TP. Nam Đ, tỉnh Nam Đ.
17. Bà Lê Thị Nh, sinh năm: 1963; HKTT: 8N5 tập thể 665, TDP số 14, P. Trung Văn, Q. Nam Từ L, TP. Hà N
18. A Nguyễn A T1, sinh năm 1976; HKTT: 31M Ô 18, P. Hạ L, TP. Nam Đ, tỉnh Nam Đ.
19. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1953; HKTT: thôn Văn Th, xã Duy N, huyện Vũ Th, tỉnh Thái B.
20. Chị Đinh Thị ThA Tr, sinh năm: 1979; HKTT: KĐT Chúc Năng, TDP Tháp, P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Chỗ ở: căn hộ 1509 chung cư Quân đội, Tổng cục 2, P. Liên M, Q. Bắc Từ L, TP. Hà N.
21. Chị Đinh Thùy Tr1, sinh năm: 1982; HKTT: thôn 3, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP. Hà N
22. A Bùi Văn Đ, sinh năm: 1975; HKTT: thôn Văn Thái, xã Duy Nhất, huyện Vũ Th, tỉnh Thái B.
23. A Lê T1 A, sinh năm: 1975; HKTT: P3415 tòa B, chung cư IA20, KĐT Ciputra, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà N
24. Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1982; HKTT: thôn Ngọc Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
25. Chị Lê Thị L A, sinh năm 1976; HKTT: P405 - CT2, KĐT Nàng H, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội; Chỗ ở: P404 toà nhà 17T1 Vinaconex 3, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm. Hà Nội.

26. Chị Trần Thị Minh H6, sinh năm: 1981; HKTT: thôn Thông Đ, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội; Chỗ ở: số 3 ngõ 129 Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. ThA X, TP. Hà N.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***

1. A Trần Đức PH, sinh năm 1978;

Nơi thường trú: 5/182 Trần Thái Tông, Phường Thống Nhất, TP Nam Đ, tỉnh Nam Đ

Nơi ở hiện nay: 18 Nguyễn Mậu Tài, phường Lộc hạ, TP Nam Đ, tỉnh Nam Đ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho A Trần Đức PH là Luật sư Nguyễn Tiến Hùng thuộc đoàn Luật sư Hà Nội.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại Diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng giám đốc Chi nhánh tỉnh Nam Định, địa chỉ 315 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định

Đại diện Theo uỷ quyền: Ông Triệu Đình Vy - Phó Giám đốc.

3. Ngân hàng tH mại cổ phần quân đội MB, chi nhánh Hoàng Quốc Việt.

Địa chỉ: 126 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở chính: số 18 Lê Văn Lương, p Trung Hoà, q Cầu Giấy, tp Hà Nội

Đại Diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Phạm Thị Thuỷ - Trưởng phòng thu hồi nợ tổ tụng MBAMC.

Người được bà Phạm Thị Thuỷ uỷ quyền: Ông Nguyễn Hưng Thịnh - Chuyên viên thu hồi nợ tổ tụng.

**** Người làm chứng:***

- Chị Bùi Thị Nh

- Chị Hoàng Thị H

- Chị Nguyễn Thị H1

Tại phiên toà bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt, vắng mặt ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, bà Hoàng Thị H2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt người bị hại là A Nguyễn Tiến Đ, A Bùi Văn Đ, A Lê T1 A, chị Bùi Thị L, chị Lê Thị L A, Chị Trần Thị Minh H6 đã được thông báo hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ khoảng năm 2017, Bùi Thị Nvay của chị Bùi Thị Nh, sinh năm: 1979; HKTT: 908 Trần Huy Liệu, P. Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 05%/ tháng. Cùng với số tiền 200.000.000 đồng của N để góp 450.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1972; HKTT: 21 tổ 4 Đông Mạc, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định để cùng mua 01 thửa đất có giá trị khoảng 900.000.000 đồng để kinh doA. Sau đó, N tiếp tục vay tiền của chị Nh, vay tiền của bà Hoàng Thị H2, sinh năm: 1967; HKTT: 29 Đông Mạc, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định nhiều lần lãi suất từ 03 đến 05%/tháng để tự kinh doA bất động sản. Ngoài ra, từ khoảng đầu năm 2019, N vay tiền của bà Hoàng Thị H2 để kinh doA lắp đặt phòng tập Gym (Ninh khai không nhớ địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ ở Hà Nội và Hải Phòng). Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, kinh doA không nhận được nhiều lãi và khó bán bất động sản nên chậm trả tiền gốc đã vay để đầu tư, nhưng hàng tháng N vẫn phải trả lãi cho bà H2 và chị Nh theo thỏa thuận.

Để có tiền trả lãi hàng tháng cho bà Hoàng Thị H2 và Bùi Thị Nh, N tiếp tục kinh doA bất động sản, N kêu gọi chị Trần Thị Minh H6, sinh năm: 1981; HKTT: thôn Thông Đ, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội (em chồng của Ninh) và chị Lê Thị B, sinh năm: 1991; HKTT: căn hộ 403 – toà CT1, chung cư Ban cơ yếu Chính Phủ, P. Nhân Chính, Q. ThA X, TP. Hà Nội góp vốn để đầu tư kinh doA bất động sản nhưng lợi nhuận từ việc kinh doA bất động sản không đủ để chi trả lãi hàng tháng cho những người khác. Mặt khác, do bị ảnh hưởng của dịch Covid 19, việc kinh doA của N bị thua lỗ, lãi hàng tháng vẫn phải chi trả cho những người mà N vay tiền nên đến khoảng đầu tháng 11/2019, N mất hẳn khả năng thA toán. Để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, N gian dối đưa ra lý do như cần tiền để đáo hạn ngân hàng, cần tiền mở cây xăng để hỏi vay tiền hoặc kêu gọi người góp vốn đầu tư, nhưng thực chất N vay, nhận tiền của người này để trả gốc, lãi cho người khác, vay lần sau để trả cho những lần trước, càng về sau số tiền vay, kêu gọi đầu tư ngày càng lớn do phải trả cả gốc và lãi. Đến thời điểm khi N bỏ đi khỏi địa pH (ngày

22/4/2024), Nđã chiếm đoạt của 26 người với tổng số tiền **267.105.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

1. Chị **Bùi Thị Nh**, sinh năm: 1979; HKTT: 908 Trần Huy Liệu, P. Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Chị Nh có mối quan hệ họ hàng với Bùi Thị Ninh, chị Nh gọi Nlà chị. Từ khoảng năm 2017 đến năm 2019, Nnhiều lần vay tiền của chị Nh để kinh doA bất động sản với lãi suất từ 05%/01 tháng, mỗi khoản từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, trả lãi hàng tháng đầy đủ. Đối với các khoản tiền từ năm 2017 đến năm 2019, Nđã trả cả gốc và lãi đầy đủ cho chị Nh, cả hai không còn giấy tờ nên không xác định được số tiền nợ gốc và lãi đã trả của từng khoản cụ thể.

Khi mất khả năng thA toán, Nnói với chị Nh cần tiền để đầu tư kinh doA bất động sản, đáo hạn ngân hàng, cổ phần công ty xăng, cổ phần công ty điện nhằm mục đích lấy tiền của chị Nh để trả cho những người khác như ngày 14/6/2023, khi tài khoản Ncó 318.834.993 đồng, chị Nh chuyển cho Ntổng cộng 753.999.999 đồng, sau khi nhận Nđã chuyển trả cho A Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1996; HKTT: 83 Phan Đình Phùng, P. Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định tổng cộng 1.023.999.998 đồng (Bút lục số 1076)). Khi chị Nh cần hoặc lấy lại tiền thì Nlừa đảo, chiếm đoạt của người khác để trả cho chị Nh như ngày 20/9/2023, Nnhận từ bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1974; Trú tại: 831 Trường Chinh, P. Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định tổng cộng 4.000.000.000 đồng, trả cho chị Bùi Thị Nh tổng cộng 1.179.999.998 đồng, trả cho chị Đoàn PH L, sinh năm: 1987; HKTT: 71 Song Hào, P. Trường Thi (P. Trần Quang Khải cũ), TP. Nam Định, tỉnh Nam Định tổng cộng 861.999.999 đồng, trả cho A Nguyễn Tiến Đ tổng cộng 9.999.998 đồng (Bút lục số 1111, 1112).Toàn bộ quá trình giao dịch tiền, chị Nh tin tưởng nên không yêu cầu Nviết giấy biên nhận tiền, cả bị can Nvà chị Nh đều không ghi chép việc Ntrả lãi cho chị Nh nên không xác định được tổng số tiền lãi mà Nđã trả cho chị Nh là bao nhiêu. Tuy nhiên: ngày 08/02/2024, chị Nh nhắn tin qua ứng dụng Zalo với Nxác định tổng số tiền mà Nnợ chị Nh là 23.500.000.000 đồng. Sau đó, từ ngày 25/3/2024 đến ngày 10/4/2024, chị Nh chuyển cho Nvay thêm tổng cộng 3.500.000.000 đồng. Sau đó, Nđã trả lại cho chị Nh 2.000.000.000 đồng. Đến nay Nkhông có khả năng thA toán số tiền **25.000.000.0000 đồng** còn lại cho chị Nh.

2. Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1974; HKTT: 52/49 Trường Chinh, P. Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 831 Trường Chinh, P. Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định và bà Hoàng Thị H2, sinh năm: 1967; HKTT: 29 Đông Mạc, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Từ khoảng năm 2018, Nbắt đầu vay tiền của bà Hoàng Thị H2 nói mục đích để kinh doA bất động sản, sau khi vay Nđã thA toán đầy đủ cả gốc và lãi theo thoả

thuận cho bà H2. Đến năm 2019, Nhiều lần vay tiền của bà H2 với số lượng lớn, lãi suất thoả thuận từ 03 đến 04%/tháng, thoả thuận mục đích vay để đầu tư kinh doanh lắp đặt phòng tập thể hình (Gym) và kinh doanh bất động sản. Từ năm 2019 đến khoảng cuối năm 2020, Nvay của bà H2 tổng cộng 12.860.000.000 đồng (mười hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu đồng), trả lãi hàng tháng cho bà H2. Trên thực tế, Nsử dụng tiền để chi trả cho những người khác, không đầu tư kinh doanh như đã thoả thuận với bà H2.

Đến khoảng cuối năm 2020, do bà H2 bị bệnh nên thống nhất với Nban giao toàn bộ khoản vay cho bà Hoàng Thị H, bà H có trách nhiệm trả cho bà H2 12.860.000.000 đồng, Ncó trách nhiệm trả dần nợ gốc cho bà H. Tại thời điểm bàn giao khoản vay nêu trên, bản thân Nđã mất khả năng thanh toán nhưng vẫn “vay tiền” của bà H để trả cho bà H2. Đến nay, Nđã dùng tiền chiếm đoạt của nhiều người khác để trả cho bà H 6.000.000.000 đồng, **còn nợ lại 6.860.000.000 đồng.**

Thông qua việc trên, Nquen biết với bà H, từ khoảng cuối năm 2021 Nhiều lần vay thêm tiền của bà H với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (72%/năm) nói mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Các khoản vay trong thời gian ngắn thì Ntrả hết nợ gốc, lãi vay theo thoả thuận. Trên thực tế, sau khi nhận tiền của bà H thì Nsử dụng để chi trả cho những người khác. Đến thời hạn trả theo thoả thuận, Nvay tiền, huy động góp vốn của những người khác để trả lại cho bà H (ngày 08/9/2023, tài khoản Ncó 545.000.427 đồng, Nhận từ bà Nguyễn Thị ThA X, sinh năm: 1969; HKTT: số 16 ngõ 124 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội số tiền 500.000.000 đồng, trả cho bà Hoàng Thị H 100.000.000 đồng, trả cho Bùi Thị Nh 499.999.999 đồng)

Ngày 18/3/2024, bà H chuyển cho Nvay 4.000.000.000 đồng; ngày 21/3/2024 bà H chuyển cho Nvay 3.000.000.000 đồng và ngày 10/4/2024 chuyển cho Nvay 3.000.000.000 đồng. Toàn bộ quá trình cho vay, bà H không yêu cầu Nviết giấy biên nhận tiền, cả bị can Nvà bà H không ghi chép việc nhận lãi nên không có căn cứ xác định tổng số tiền lãi mà Nđã trả cho bà H là bao nhiêu. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả tổng số tiền **16.860.000.000 đồng** cho bà H.

3. **Chị Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1988; HKTT: 102 Đình Thị Vân, P. Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 91 Vũ Đình Liệu, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Từ khoảng cuối năm 2019, Bùi Thị Nđặt vấn đề mượn tiền của chị Nguyễn Thị H1 để đầu tư kinh doanh bất động sản, kinh doanh lắp đặt phòng tập thể hình (Gym), đáo hạn ngân hàng cho người khác. Trên thực tế, sau khi nhận tiền từ chị H1, Ntrả cho người khác như ngày 08/11/2019, chị H1 chuyển cho Nvay 700.000.000 đồng, Nsử dụng để chuyển trả cho chị Trần Thị Minh H6 số tiền 592.000.000 đồng tiền

gốc đầu tư kinh doA bất động sản và lợi nhuận mà Ntự đưa ra, còn lại sử dụng chi tiêu cá nhân. Trên thực tế, từ trước đó Nkêu gọi chị H6 đầu tư kinh doA bất động sản nhưng không sử dụng tiền để kinh doA bất động sản mà sử dụng để chi trả lãi cho những người khác. Khi chị H6 hỏi về khoản đầu tư, do không muốn bị phát hiện việc mất khả năng thA toán nên Nvay tiền của chị H1 để trả cho chị H6. Khi chị H1 đòi lại tiền hoặc đòi tiền lãi, Nlừa đảo người khác để lấy tiền trả cho chị H1 như ngày 28/8/2023, khi tài khoản có 951.977.417 đồng, Nnhận từ A Nguyễn Tiến Đ tổng cộng 02 tỷ đồng, sau đó Nđã chuyển trả cho chị H1 1.000.000.000 đồng, trả cho A Phạm Ngọc Th1 1.479.999.998 đồng. Từ ngày 11/02/2020 đến ngày 16/4/2024, chị H1 cho Nvay nhiều khoản tiền với lãi suất thoả thuận từ 1.000 đồng đến 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất từ 30% đến 90%/năm. Quá trình vay, có nhiều khoản tiền Nđã trả lại tiền nợ gốc, lãi vay theo thoả thuận.

Tính đến thời điểm bỏ trốn ngày 22/4/2024, Nchiếm đoạt của chị H1 tổng cộng 44 khoản vay mà chị H1 đã thống kê các khoản mà Nchưa trả, với tổng số tiền 70.160.000.000 đồng .

Quá trình điều tra, chị H1 khai bản thân đã thế chấp các tài sản của gia đình vay ngân hàng và tiền cá nhân có tổng cộng 20.910.000.000 đồng, huy động dưới hình thức vay tiền, kêu gọi cho Nvay tiền để đầu tư kinh doA đối với 14 người thân, bạn bè với tổng số tiền huy động là 49.250.000.000 đồng để chuyển cho Bùi Thị Ninh. Khi cho Nvay, chị H1 tin tưởng nên không yêu cầu Nviết giấy biên nhận vay tiền, chỉ xác nhận với nhau qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo.

Trong quá trình vay, Nđã trả cho chị H1 lãi suất theo thoả thuận của nhiều khoản tiền. Sau khi nhận tiền, chị H1 chuyển trả lãi cho những người đã huy động theo thoả thuận, còn lại chị H1 hưởng lợi lãi suất chênh lệch và lãi suất của những khoản tiền cá nhân. Tuy nhiên, quá trình điều tra cả bị can Nvà chị H1 đều không xác định được tổng số tiền lãi mà Nđã trả cho chị H1 là bao nhiêu do cả hai đều không ghi chép, chỉ tính chót số tiền còn nợ lãi hàng tháng.

Đến thời điểm hiện tại Nvà chị H1 xác nhận số tiền mà Nchưa trả cho chị Nguyễn Thị H1 là **70.160.000.000 đồng**.

4. Chị **Đoàn PH L**, sinh năm: 1987; HKTT: 71 Song Hào, P. Trường Thi (P. Trần Quang Khải cũ), TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Thông qua người quen giới thiệu, Nquen biết với chị L. Từ khoảng cuối năm 2019, do cần tiền để chi trả gốc và lãi cho những người khác, Nkêu gọi chị Đoàn PH L góp tiền để kinh doA lắp đặt phòng tập Gym, thoả thuận thời gian đầu tư từ khoảng 30 đến 45 ngày thì Ntrả lợi nhuận cho chị L, còn tiền gốc đầu tư sẽ chuyển tiếp lắp đặt phòng tập ở nơi khác.

Trong khoảng năm 2021, chị L đã chuyển cho Nkhoảng 10 tỷ đồng để đầu tư (cả hai đều không nhớ con số chính xác). Khi chị L không thấy Ntrả tiền lợi nhuận như đã thoả thuận thì Nnói dối chị L về việc đã cho bà Mai Thị Hồng Nguyệt, sinh năm: 1976; HKTT: số 3 Nguyễn Ngọc Đồng, P. Quang Trung, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định và bà Nguyễn Thị ThA X, sinh năm: 1969; HKTT: số 16 ngõ 124 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội (đều là người mà chị L biết) vay tiền để làm ăn kinh doA nên chị L tin tưởng, đồng ý chuyển khoản vốn đầu tư kinh doA lắp đặt phòng tập Gym sang cho bà Nguyệt, bà X vay, thoả thuận tùy từng khoản vay và người vay thì tính lãi suất từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày, chị L không ghi chép và cũng không nhớ chi tiết từng khoản vay như thế nào.

Từ năm 2021 đến khoảng tháng 5/2022, Nnhiều lần vay thêm tiền của chị L, khi vay nói để làm dịch vụ đảo hạn ngân hàng, đầu tư kinh doA bất động sản và cho chị Mai Thị Hồng Nguyệt vay lại để hưởng lãi suất, chị L tin tưởng đồng ý. Trên thực tế, sau khi nhận tiền thì Nsử dụng để chi trả cho những người khác như ngày 08/6/2021, nhận từ chị L tổng cộng 1.500.000.000 đồng, ngày 09/6/2021 Nchuyển trả cho chị Trần Thị Minh H6 tổng cộng 1.200.000.000 đồng. Tính đến khoảng tháng 5/2022, tổng số tiền chị L đã chuyển nhiều khoản cho Nvay tổng cộng là 33.050.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng/triệu/ngày (trong đó theo chị L trình bày: chị L có khoảng 1.000.000.000 đồng, còn lại chị L mượn, vay của 06 người thân, bạn bè với số tiền 28.300.000.000 đồng và 100 cây vàng 9999 sau đó bán nhiều lần được khoảng 05 đến 06 tỷ đồng). Toàn bộ quá trình cho Nvay tiền, chị L tin tưởng nên không yêu cầu Nviết giấy biên nhận tiền, bị can Nvà chị L không ghi chép việc trả lãi hàng tháng, mặt khác có nhiều giao dịch bằng tiền mặt nên không có căn cứ xác định tổng số tiền lãi mà Nđã trả cho chị L là bao nhiêu.

Trong năm 2021, chị L và Nthống nhất bán mảnh đất chung vốn để trừ số tiền 200.000.000 đồng chị L đã cho Nvay. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả chị L số tiền **33.050.000.000 đồng** còn lại.

5. Bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm: 1973; HKTT: 21 Đông Mạc, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Bà H2 có quan hệ hàng xóm với Ninh. Từ khoảng cuối năm 2019 đến khoảng cuối năm 2020, bà H2 chung vốn với Nđầu tư kinh doA 03 thửa đất tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Từ khoảng cuối năm 2021, do cần tiền chi trả cho những người khác nên Nnói dối vay hộ tiền cho bà Mai Thị Hồng Nguyệt, chị Đoàn PH L và cần vốn đầu tư kinh doA bất động sản hỏi vay tiền bà H2

Tổng cộng, từ khoảng cuối năm 2021 đến ngày 20/3/2024, Nđã nhiều lần vay, kêu gọi bà H2 đầu tư kinh doA bất động sản để chiếm đoạt gồm:

- Khoảng tháng 12/2021, bà H2 chuyển cho Nvay 2.500.000.000 đồng với mục đích cho bà Nguyệt và chị L vay lại, lãi suất thoả thuận 3,36%/tháng. Bà H2 khai Nchuyển trả lãi từ khi vay đến tháng 3/2024, mỗi tháng 82.500.000 đồng, tổng cộng là 27 tháng với tổng số tiền 2.227.500.000 đồng

- Ngày 23/6/2022, bà H2 chuyển cho Nsố tiền 250.000.000 đồng để chung vốn đầu tư kinh doA bất động sản. Sau khi nhận tiền, Nkhông thực hiện như cam kết mà chuyển đến nhiều tài khoản khác nhau để sử dụng chi tiêu cá nhân.

- Ngày 25/6/2022, Nvay của bà H2 1.000.000.000 đồng để đầu tư kinh doA bất động sản, lãi suất thoả thuận 03%/tháng; Bà H2 khai mỗi tháng Ntrả lãi 37.500.000 đồng đến tháng 3/2024, tổng 20 tháng với tổng số tiền 750.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nđã chuyển trả cho chị Nguyễn Thị H1 500.000.000 đồng.

- Ngày 10/8/2022, Nkêu gọi bà H2 đầu tư kinh doA bất động sản cùng với bà Nguyệt ở Hà Nội, bà H2 đồng ý góp 200.000.000 đồng;

- Ngày 15/01/2024, Nkêu gọi bà H2 góp vốn mua bất động sản ở thành phố Hà Nội, bà H2 đồng ý và góp số tiền 650.000.000 đồng;

- Ngày 20/3/2024, Nkêu gọi bà H2 đầu tư tiền mua 01 bất động sản ở đường Hùng Vương, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định. Bà H2 tin tưởng, chuyển góp vốn 300.000.000 đồng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị can Bùi Thị Nkhai không xác định được lãi suất của từng khoản vay như thế nào. Thời gian đầu, Ntrả lãi đầy đủ cho bà H2, tuy nhiên về sau do phải trả lãi cho nhiều người nên Ntrả lãi không đầy đủ. Toàn bộ quá trình cho vay, đầu tư giữa bà H2 với Nkhông có giấy tờ biên nhận gì với nhau.

Hiện tại Nvà bà H2 xác nhận số tiền Nchưa trả (chiếm đoạt) là **5.150.000.000 đồng**.

6. Bà **Mai Thị Th**, sinh năm: 1971; HKTT: 76 Mỹ Tho, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Ninh có quan hệ thân thiết với bà Mai Thị Th. Từ năm 2021, do cần tiền chi trả cho những người khác nên Nnảy sinh ý định nói dối bà Th về việc cần tiền đầu tư cổ phần vào Công ty thủy điện ở Sơn La, cổ phần Công ty xăng dầu, cổ phần đầu tư kinh doA xây dựng bất động sản để vay tiền của bà Thúy, cụ thể:

- Từ 03/5/2021 đến 07/11/2021, Nkêu gọi bà Th đầu tư 03 khoản tiền kinh doA xây dựng với tổng số tiền 2.450.000.000 đồng.

- Từ 06/01/2022 đến 27/12/2022, Nkêu gọi bà Th đầu tư 23 khoản tiền cổ phần kinh doA xây dựng, chung vốn mua bất động sản và cổ phần công ty điện với tổng số tiền 10.550.000.000 đồng ;

- Từ 15/01/2023 đến 30/12/2023, Nkêu gọi bà Th đầu tư 08 khoản tiền cổ phần kinh doA xây dựng, cổ phần công ty xăng và cổ phần công ty điện với tổng

số tiền 3.200.000.000 đồng , tuy nhiên sau khi nhận tiền Nđã sử dụng vào mục đích khác như ngày 08/5/2023, khi tài khoản còn 473.876.984 đồng, Nhận từ bà Thúy 300.000.000 đồng, nhận từ chị Trần Thị Minh H6 tổng cộng 945.000.000 đồng để sau đó trả cho chị Nguyễn Thị H1 999.999.998 đồng, trả cho chị Đoàn PH L 500.000.000 đồng.

- Từ 16/01/2024 đến 17/4/2024, Nêu gọi bà Th đầu tư 17 khoản để cổ phần công ty điện và công ty xăng với số tiền 10.750.000.000 đồng và vay của bà Th 1.200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, tổng số tiền là 11.950.000.000 đồng

Ngoài ra, từ trước khi bỏ trốn Nđã trả cho bà Th 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và ngày 22/4/2024, A Trần Đức PH, sinh năm: 1978 – chồng của bị can Nđã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu đỏ, BKS: 18A-279.73 cho A Bùi Văn Tráng, sinh năm: 1980; HKTT: TDP Trung, phường Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định được 700.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do Ngây ra đối với bà Th, bà Th đã nhận được số tiền trên, Ncó quan điểm đồng ý. Toàn bộ quá trình góp vốn đầu tư kinh doanh, bà Th tin tưởng nên không yêu cầu Nviết giấy tờ xác nhận, cả bị can Nvà bà Th không ghi chép theo dõi đầu tư và nhận lợi nhuận đầu tư, chỉ thống kê các khoản mà bà Th đang góp vốn với Ninh. Do đó, không có căn cứ xác định tổng số tiền lợi nhuận mà Nđã trả cho bà Th là bao nhiêu.

Hiện tại, cả Nvà bà Th xác nhận tổng số tiền mà Nchưa trả (chiếm đoạt) bà Th là **26.450.000.000 đồng**.

7. A **Phạm Ngọc Th1**, sinh năm: 1991; HKTT: 226 Đình Tiên Hoàng, P. Đồng Tâm, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

A Th1 cùng vợ nhận A Trần Đức PH (chồng của Ninh) là bố nuôi nên từ lâu giữa gia đình A Th1 với Nthường xuyên qua lại thân thiết với nhau. Do cần tiền để chi trả cho những người khác nên từ khoảng tháng 10/2022, Nêu gọi gia đình A Th1 đầu tư tiền chung với Nđể kinh doanh bất động sản. Vì tin tưởng, A Th1 đồng ý đầu tư cùng với Ninh. Những lần đầu đầu tư, A Th1 đều xuống thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và được Nđẫn đi xem thửa đất đầu tư mua kinh doanh. Để tạo lòng tin đối với A Th1, Nđưa ra thông tin về các bất động sản không có thật với tổng số tiền đầu tư, thời gian đầu tư từ 30 đến 45 ngày và đưa ra trước lợi nhuận. Do những bất động sản đầu tư lần đầu, Ntrả lợi nhuận đầu tư cho A Th1 đầy đủ tương ứng với tỷ lệ phần trăm góp vốn nên dần dần A Th1 tin tưởng hoàn toàn đối với Ninh. Thỏa thuận các lần góp vốn thì A Th1 cùng những người chung vốn đầu tư với Nthông qua A Th1 sẽ gửi các khoản vốn để Nđầu tư. Sau khi bán được bất động sản, phần lợi nhuận A Th1 sẽ thu về, chia theo tỷ lệ góp vốn, tiền đầu tư gốc sẽ tiếp tục gửi Nđầu tư vào các bất động sản tiếp theo.

Vì hoàn toàn tin tưởng Nnên từ khoảng cuối năm 2022 đến tháng 4/2024, A Th1 đã sử dụng 8.340.000.000 đồng tiền cá nhân và huy động của 19 người thân, bạn bè với tổng cộng 40.250.000.000 đồng để gửi Nđầu tư kinh doA bất động sản. Sau khi nhận tiền, Nsử dụng để chi trả cho những người khác như ngày 13/5/2024, Nhận từ A Th1 tổng cộng 1.329.999.998 đồng, sau đó Nchuyển trả chị Bùi Thị Nh 38.700.000 đồng, trả chị Phạm Thị Minh H4, sinh năm: 1986; Trú tại: 16 ngõ 51 Hồ Sen, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng 450.000.000 đồng và nhiều người khác.....

Căn cứ dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản của Nvới tài khoản của A Th1 xác định tổng số tiền với lý do đầu tư kinh doA bất động sản mà A Th1 đã chuyển cho Nlà 48.590.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 15/4/2024 Nnói dối A Th1 về việc đã đặt cọc 1.000.000.000 đồng để mua một thửa đất trị giá 4.000.000.000 đồng, nếu không dồn đủ tiền trong ngày để mua đất thì sẽ mất tiền đặt cọc. Do tin tưởng nên A Th1 đã đồng ý cho Nvay và chuyển 1.415.000.000 đồng đến tài khoản của Ninh. Đến nay Nkhông có khả năng hoàn trả cho A Th1 số tiền **50.005.000.000 đồng**.

8. **Chị Phạm Thị Hồng Nh**, sinh năm: 1988; HKTT: 202 Điện Biên, P. Cửa Bắc, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Do chị Nh trước đây đến chùa Thượng Tr ở xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc (nay là thành phố Nam Định), tỉnh Nam Định để cúng lễ nên gặp và quen biết với Ninh. Vì cần xoay sở tiền để trả cho nhiều người khác nên Nnói dối cần tiền đáo hạn ngân hàng cho khách, đầu tư kinh doA bất động sản, nếu có lợi nhuận sẽ chia cho chị Nh hỏi vay tiền và kêu gọi chị Nh đầu tư.

Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 12/9/2022, chị Nh đã chuyển nhiều khoản với tổng cộng 3.350.000.000 đồng để chung vốn đầu tư cùng Ninh. Để chị Nh tin tưởng, không đòi lại tiền, Ntự đưa ra mức lợi nhuận từ 03 – 06% mỗi tháng của từng khoản đầu tư gốc. Từ tháng 10/2022 đến tháng 8/2023, Nchuyển trả cho chị Nh lợi nhuận đầu tư của tất cả các khoản mỗi tháng 100.500.000 đồng, tổng 10 tháng với số tiền 1.005.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 13/5/2024, Nhận từ A Phạm Ngọc Th1 tổng cộng 1.329.999.998 đồng, sau đó Nchuyển trả chị Phạm Thị Hồng Nh 105.000.000 đồng, trả chị Bùi Thị Nh 38.700.000 đồng, trả chị Phạm Thị Minh H4 450.000.000 đồng và nhiều người khác...). Đến tháng 8/2023, Ntiếp tục đề nghị chị Nh chuyển thêm tiền đầu tư thì chị Nh đồng ý và chuyển thêm 500.000.000 đồng. Tổng tiền đầu tư là 3.850.000.000 đồng. Mỗi tháng Ntự đưa ra lợi nhuận là 130.500.000 đồng để chuyển cho chị Nh. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng của N xác định vào các tháng 1, tháng 2 và tháng 4/2024 mỗi tháng Nchuyển cho chị Nh 100.500.000 đồng, tháng 3/2024 chuyển 130.500.000 đồng tiền lợi nhuận. Đến

tháng 8/2023, chị Nh chuyển thêm 500 triệu cho Nnên Nđã chuyển 03 tháng mỗi tháng 100.500.000 đồng và 04 tháng mỗi tháng 130.500.000 đồng, tổng cộng 1.698.000.000 đồng. Tổng số tiền lợi nhuận mà Nđã trả cho chị Nh là 1.959.000.000 đồng (một tỷ chín trăm năm mươi chín triệu đồng). Ngoài ra, N còn nói dối chị Nh về việc đang mua nhà ở thành phố Hà Nội để hỏi vay tiền của chị Nh nhưng thực chất N vay để trả cho những người khác, chị Nh tin tưởng và đồng ý cho mượn 1.000.000.000 đồng, không tính lãi suất. Nđã trả lại cho chị Nh 200.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng. Toàn bộ quá trình đầu tư, cho N mượn tiền chị Nh tin tưởng nên không yêu cầu N phải viết giấy biên nhận tiền. Đến nay, N không có khả năng hoàn trả chị Nh số tiền **4.650.000.000 đồng** còn lại.

9. Bà **Nguyễn Thị ThA X**, sinh năm: 1969; HKTT: số 16 ngõ 124 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội

Từ khoảng năm 2022, thông qua bạn bè giới thiệu nên bà X quen biết với Ninh. Khoảng cuối năm 2022, để có tiền chi trả cho những người khác N kêu gọi bà X góp tiền đầu tư kinh doanh do A xăng dầu cùng Ninh. Do tin tưởng nên bà X đồng ý, thỏa thuận về việc bà X giao tiền cho N đầu tư, không cần lợi nhuận, khi nào bà X có công việc cần đến tiền thì N gửi lại để bà X sử dụng. Từ ngày 28/9/2022 đến 14/4/2024, bà X đã nhiều lần chuyển tiền cho Ninh, nhiều lần bà X cần tiền để lo việc nên đã yêu cầu thì N đều chuyển trả cho bà X. Sau khi nhận tiền, N sử dụng để trả cho người khác như ngày 11/3/2022, N nhận từ bà X tổng cộng 2.700.000.000 đồng sau đó N đã chuyển trả chị Nguyễn Thị H1 2.250.000.000 đồng, trả chị Trần Thị Minh H6 265.000.000 đồng. Toàn bộ quá trình đầu tư, bà X tin tưởng nên không yêu cầu N viết giấy biên nhận tiền, không nhận lợi nhuận từ Ninh. Đến nay, N không có khả năng hoàn trả bà X số tiền **1.700.000.000 đồng**.

10. Bà **Bùi Th Ph**, sinh năm: 1977; HKTT: 984 Trần Huy Liệu, P. Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Bản thân N với bà Ph có mối quan hệ họ hàng với nhau, N gọi bà Ph là chị. Khoảng thời gian tháng 4/2023, do cần tiền chi trả cho những người khác nên N nói dối cần vốn đầu tư kinh doanh do A để hỏi vay tiền bà Ph. Do tin tưởng nên bà Ph đã cho N vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thỏa thuận không có lãi suất, bà Ph tin tưởng nên không yêu cầu N phải viết giấy biên nhận tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị can N khai nhận đều gửi lợi nhuận hàng tháng cho bà Ph nhưng N không xác định được tổng số tiền lợi nhuận đã trả cho bà Ph là bao nhiêu. Đến nay N không có khả năng hoàn trả bà Ph số tiền **1.300.000.000 đồng** đã vay.

11. Chị **Lê Thị B**, sinh năm: 1991 cùng chồng là A **Nguyễn Chí Công**, sinh năm: 1991; HKTT: căn hộ 403 – CT1, chung cư Ban cơ yếu Chính Phủ, P. Nhân Chính, Q. ThA X, TP. Hà Nội

Từ khoảng năm 2019, A Công, chị B đến chùa Thượng Tr cúng lễ thì gặp Ninh, sau đó giữa hai bên có quan hệ qua lại nên thân thiết với nhau. Cũng khoảng thời gian này, N kêu gọi vợ chồng A Công, chị B đầu tư tiền chung với N kinh do A bất động sản, A Công, chị B tin tưởng đồng ý. N khai nhận chỉ có một vài khoản đầu tư đầu của A Công, chị B thì N có sử dụng để góp vốn kinh do A bất động sản. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng của N xác định ngày 05/11/2019 sau khi nhận tổng cộng 195.000.000 đồng từ tài khoản của A Công, chị B chuyển đầu tư kinh do A bất động sản, N đã sử dụng để trả cho chị Trần Thị Minh H6. Sau đó, N đã nhiều lần kêu gọi A Công, chị B tiếp tục đầu tư thêm các bất động sản. Từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2022, vợ chồng A Công, chị B đã chuyển cho N tổng cộng 2.360.000.000 đồng để đầu tư kinh do A bất động sản chung với Ninh. Do tin tưởng nên A Công, chị B không kiểm tra việc đầu tư bất động sản cụ thể như thế nào, không đề nghị N viết giấy biên nhận tiền. Sau đó, A Công, chị B đề nghị N rút vốn đầu tư về. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng và tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản của N với tài khoản của chị B xác định: Ngày 28/4/2022, N chuyển trả 1.030.000.000 đồng, ngày 02/3/2023 chuyển trả thêm 100.000.000 đồng. Đến nay, N không có khả năng hoàn trả vợ chồng A Công số tiền **1.220.000.000 đồng** còn lại.

12. A **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm: 1996; HKTT: 83 Phan Đình Phùng, P. Phan Đình Phùng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Khoảng cuối năm 2021, N cùng chồng là A Trần Đức PH thế chấp đất, nhà trên đất tại số 18 Nguyễn Mậu Tài, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định vay ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Định số tiền 2.000.000.000 đồng. Do A Đ là người trực tiếp quản lý hồ sơ vay nên giữa N với A Đ bắt đầu quen biết, trao đổi qua lại với nhau.

Qua đối chất tại cơ quan điều tra xác định, sau khi quen A Đ, do cần tiền để trả cho những người khác nên N nói dối A Đ, kêu gọi A Đ đầu tư kinh do A, A Đ đã nhất trí đầu tư. Sau khi nhận tiền, N sử dụng để trả cho người khác như ngày 13/11/2023, N nhận từ A Đ tổng cộng 2.000.000.000 đồng, sau đó N chuyển trả A Phạm Ngọc Th1 1.600.000.000 đồng và nhiều người khác. Đến lịch trả lợi nhuận cho A Đ thì N lại lừa người khác lấy tiền để chuyển trả cho A Đ như ngày 23/11/2023, N nhận từ chị Hoàng Thị H 4.000.000.000 đồng sau đó chuyển trả A Đ 2.600.000.000 đồng và nhiều người khác. Tính đến khoảng đầu năm 2024, N nợ A Đ tổng cộng 7.000.000.000 đồng tiền nợ gốc. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân

hàng xác định ngày 15/4/2024 Nchuyển trả A Đ 450.000.000 đồng nên còn nợ Đ 6.550.000.000 đồng .

Khoảng đầu năm 2024, Ntiếp tục nói dối cần vốnđầu tư kinh doA bất động sản và cổ phần công ty xăng dầu và kêu gọi A Đ góp vốn. A Đ đồng ý và chuyển cho Nnhiều lần với tổng số tiền 4.000.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nđã sử dụng chuyển trả cho những người khác. Toàn bộ quá trình kêu gọi đầu tư, A Đ tin tưởng nên không yêu cầu bị can Nviết giấy biên nhận, cả hai không ghi chép việc nhận tiền đầu tư, trả lợi nhuận. Ngoài ra, nhiều lần Nmượn tiền của A Đ trong thời gian ngắn rồi trả lại, không thoả thuận về lãi suất nên không có căn cứ xác định tổng số tiền lợi nhuận mà Nđã trả cho A Đ là bao nhiêu.

Đến nay, Nvà A Đ đều xác nhận số tiền mà Nchưa trả của A Đ là **10.550.000.000 đồng**

13. Chị **Phạm Thị Minh H4**, sinh năm: 1986; HKTT: tổ 1, khu 2A, P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số 16 ngõ 51 Hồ Sen, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Năm 2018, Nđến cúng lễ giúp gia đình chị H4 nên quen biết với chị H4. Từ khoảng giữa năm 2022 đến đầu năm 2023, để có tiền trả cho những người khác, Nnói dối cần vốn kinh doA bất động sản và rủ chị H4 đầu tư cùng. Chị H4 đã đầu tư 02 lần, mỗi lần đều đầu tư số tiền 400.000.000 đồng. Khi chị H4 hỏi Nvề bất động sản, để không bị phát hiện thì Nnói đã bán được bất động sản và vay người khác để chuyển trả lại tiền đầu tư gốc và lợi nhuận mỗi lần đầu tư là 40.000.000 đồng, như ngày 13/5/2024, Nnhận từ A Th1 tổng cộng 1.329.999.998 đồng, sau đó Nchuyển trả chị Phạm Thị Hồng Nh 105.000.000 đồng, trả chị Bùi Thị Nh 38.700.000 đồng, trả hết tiền gốc, lãi cho chị Phạm Thị Minh H4 là 450.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2023, Nnói với chị H4 về việc đã chung vốn với người khác mua đầu tư 01 thửa đất ở tỉnh L Đồng, người chung vốn với Nđang muốn rút vốn về nên Nđề nghị chị H4 thế chân đầu tư bất động sản nêu trên. Thực tế, Nmuốn kêu gọi tiền của chị H4 để lấy tiền trả cho những người khác. Chị H4 đồng ý nên đã chuyển 600.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân đến số tài khoản 102830806868 mang tên Bùi Thị Nở tại Ngân hàng TMCP Công tH Việt Nam (Viettinbank). Ngày 28/5/2023, chị H4 đã chuyển thêm vào tài khoản của N100.000.000 đồng. Sau đó, chị H4 đã nhiều lần hỏi Nvề việc đã bán được bất động sản nêu trên hay chưa nhưng Nđều nói dối là chưa bán được hoặc bận việc nên chưa sắp xếp để bán. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả chị H4 số tiền **700.000.000 đồng**.

14. A **Vũ Văn D**, sinh năm: 1983; Trú tại: số 1 Trần Minh Tông, P. Lộc Vượng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Ngày 23/3/2024, do cần tiền để trả cho những người khác, Nnói dối A D về việc cần tiền đầu tư mua nhà do ngân hàng bán thA lý tài sản đảm bảo, Nru A D cùng đầu tư, lợi nhuận sẽ chia theo tỷ lệ số tiền góp. A D đồng ý, chuyển 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) đến số tài khoản 102830806868 mang tên Bùi Thị Nở tại Ngân hàng TMCP Công tH Việt Nam (Viettinbank) và bị Nchiếm đoạt. Sau khi nhận tiền, Nsử dụng trả cho A Hoàng Văn H5 70.000.000 đồng, trả cho chị Bùi Thị Nh 1.029.999.998 đồng.

Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A D số tiền **1.500.000.000 đồng**.

15. A **Vũ Văn Kh**, sinh năm: 1979; HKTT: 58 Đào Tấn, P. Trần Quang Khải, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Năm 2021, thông qua các mối quan hệ A Kh quen biết với Ninh. Quá trình quen biết đến 28/2/2024, Nnói dối cần vốn đầu tư dự án thủy điện và rủ A Kh cùng góp vốn để hưởng lợi nhuận, Nkhông nói rõ dự án thủy điện ở đâu. A Kh đồng ý và chuyển 400.000.000 đồng đến số tài khoản 102830806868 mang tên Bùi Thị Nở tại Ngân hàng TMCP Công tH Việt Nam (Viettinbank).

Ngày 07/4/2024, Nliên lạc với A Kh đề nghị chung tiền mua mảnh đất để đầu tư, do tin tưởng nên A Kh không hỏi mảnh đất ở đâu và đồng ý. Ngày 08/4/2024, A Kh chuyển 02 lần với tổng số tiền 500.000.000 đồng đến số tài khoản nêu trên của Ninh. Sau khi nhận tiền từ A Kh, Nsử dụng để chi trả cho chị Nguyễn Thị H1 300.000.000 đồng và cho những người khác. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A Kh số tiền **900.000.000 đồng**

16. A **Hoàng Văn H5**, sinh năm: 1981; HKTT: 57 Bùi Bằng Đoàn, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Thông qua các mối quan hệ xã hội, từ khoảng tháng 10/2022 A H5 quen biết với Ninh. Đến khoảng tháng 5/2023, để có tiền trả cho những người khác Nnói dối cần vốn để mua cổ phần nhà máy thủy điện Sơn La và rủ A H5 cùng góp vốn, A H5 đồng ý.

Từ tháng 5/2023 đến tháng 7/2023, A H5 đã nhiều lần chuyển tiền đến số tài khoản 102830806868 mang tên Bùi Thị Nở tại Ngân hàng TMCP Công tH Việt Nam (Viettinbank) với tổng số tiền 2.100.000.000 đồng (hai tỷ một trăm triệu đồng) để chung vốn đầu tư cổ phần nhà máy thủy điện Sơn La, thoả thuận chia lợi nhuận của Công ty trả theo tỷ lệ phần trăm vốn góp. Từ khi góp vốn đến tháng 3/2024, A H5 đã nhận khoảng 300.000.000 đồng tiền lợi nhuận do Nchuyển. Ngày 17/4/2024, Nvay của A H5 số tiền 1.000.000.000 đồng và vay của bà Mai Thị Thúy 1.200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng đối với khoản vay của Ntại ngân hàng Agribank chi nhánh Nam Định . A H5 đồng ý và chuyển số tiền 01 tỷ đồng đến số tài khoản Viettinbank của Bùi Thị Ninh. Nđã sử dụng để chuyển vào tài khoản

Agribank của A Trần Đức PH để đảo hạn khoản vay ngân hàng. Sau khi giải ngân, Nđã chuyển cho chị Mai Thị Thúy số tiền 500.000.000 đồng nhờ trả cho A H5, A H5 đã nhận số tiền trên. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A H5 số tiền **2.600.000.000 đồng** còn lại.

17. Bà **Lê Thị Nh**, sinh năm: 1963; HKTT: 8N5 tập thể 665, TDP số 14, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Từ năm 2021, thông qua bà Mai Thị Thúy và bà Mai Thị Hồng Nguyệt nên bà Nh quen với Ninh. Bà Nh biết Nthường đi cúng lễ nên thỉnh thoảng có nhờ Ncúng lễ hộ gia đình. Ngày 14/4/2024, Nđến nhà bà Nh giúp cúng lễ đầu năm. Sau khi xong việc, Nnói dối cần vốn đầu tư kinh doanh bắt động sản hỏi vay bà Nh 2.000.000.000 đồng để đặt cọc mua nhà đất, Nkhông nói cụ thể mua nhà đất ở đâu. Bà Nh đồng ý và chỉ cho Nvay 980.000.000 đồng. Khi vay, Nvà bà Nh không thỏa thuận lãi suất vay, bà Nh đề nghị Nviết tay biên nhận vay tiền với nội dung đặt cọc nhà, sau khi viết xong Nký tên và viết rõ họ tên bên dưới rồi đưa lại cho bà Nh giữ làm tin. Ngoài ra, để có tiền trả cho những người khác nên khoảng ngày 30/10/2023, Nnói dối bà Nh và bà Thúy về việc đề nghị bà Nh góp vốn cổ phần xây dựng nhà máy điện, có lợi nhuận thì bà Nh sẽ được hưởng. Bà Nh đồng ý nhưng chỉ tin tưởng bà Thúy nên đã chuyển 300.000.000 đồng từ số tài khoản cá nhân đến tài khoản của bà Thúy. Bà Thúy đã chuyển lại số tiền này cho Ntheo nội dung thỏa thuận. Sau khi nhận tiền, Nsử dụng để chi trả cho những người khác. Để không bị bà Nh, bà Thúy phát hiện, đòi lại tiền, hàng tháng Ntự đưa ra các mức lợi nhuận khác nhau chuyển cho bà Thúy để bà Thúy chuyển cho bà Nh. Tài liệu điều tra xác định Nđã trả bà Nh 05 lần lợi nhuận với tổng cộng 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả bà Nh số tiền **1.280.000.000 đồng**.

18. A **Nguyễn A T1**, sinh năm 1976; HKTT: 31M Ô 18, P. Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Khoảng tháng 01/2024, Nđưa ra nhiều lý do khác nhau để kêu gọi A T1 đầu tư tiền xây dựng dự án thủy điện tại Sơn La và Kh Hoà và đầu tư kinh doanh xăng dầu (cửa hàng xăng dầu), A T1 tin tưởng đồng ý và không hỏi Nkỹ về các dự án. Ngày 15/01/2024, A T1 đã chuyển tổng cộng 1.500.000.000 đồng đến số tài khoản 102830806868 mang tên Bùi Thị Nở tại Ngân hàng TMCP Công TH Việt Nam (Viettinbank). Sau khi nhận tiền, do tài khoản đang có 427.148.770 đồng nên Nđã sử dụng để trả cho bà Hoàng Thị H 1.700.000.000 đồng.

Để không bị phát hiện hành vi lừa đảo, Nđã chuyển cho A T1 03 lần tiền lợi nhuận đầu tư với tổng cộng 108.000.000 đồng. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A T1 số tiền **1.500.000.000 đồng**.

19. Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1953; HKTT: thôn Văn Thái, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Năm 2021, bà L đến chùa Thượng Tr để cúng lễ nên gặp và quen biết với Ninh. Đến khoảng tháng 3/2023, để có tiền trả cho những người khác nên Nói dối cần vốn đầu tư kinh doanh bất động sản, rủ bà L góp vốn để kinh doanh, nếu có lợi nhuận thì sẽ chia cho bà L. Bà L tin tưởng, đồng ý nên đã nhờ con dâu là chị Đinh Thị ThA Tr, sinh năm: 1979; HKTT: KĐT Chúc Năng, TDP Tháp, P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội chuyển đến tài khoản của N số tiền 250.000.000 đồng để đầu tư. Ngày 30/3/2024, do tài khoản đang có 445.643.017 đồng nên sau khi nhận tiền của bà L do chị Tr chuyển, N đã trả A Phạm Ngọc Th1 273.000.000 đồng, trả chị Đoàn PH L 200.000.000 đồng, trả A Nguyễn Tiến Đ 106.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, để bà L không phát hiện, đòi lại tiền đầu tư gốc nên mỗi tháng N tự đưa ra mức lợi nhuận từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng chuyển qua tài khoản của chị Tr để trả cho bà L. Bà L đã nhận lợi nhuận đến tháng 3/2024, do không ghi chép cụ thể nên không xác định được chính xác số tiền đã nhận là bao nhiêu, chỉ ước lượng khoảng 140.000.000 đồng. Đến nay, N không có khả năng hoàn trả bà L số tiền **250.000.000 đồng**.

20. Chị **Đinh Thị ThA Tr**, sinh năm: 1979; HKTT: KĐT Chúc Năng, TDP Tháp, P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Chỗ ở: căn hộ 1509 chung cư Quân đội, Tổng cục 2, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Chị Tr với N có mối quan hệ họ hàng với nhau, chị Tr gọi N là chị (mẹ N là chị gái ruột của mẹ chị Tr). Để có tiền trả cho nhiều người khác nên Nói dối cần vốn đầu tư kinh doanh bất động sản, rủ chị Tr chung vốn để kinh doanh hưởng lợi nhuận thì chị Tr đồng ý. Chị Tr đã chuyển nhiều khoản tiền để đầu tư theo lời của N. Để không bị phát hiện, N tự đưa ra thông tin các bất động sản không có thật, thời gian đầu tư và lợi nhuận cụ thể để chị Tr tin tưởng. Đến hẹn, N lại lừa đảo, lấy tiền của người khác để trả cho chị Tr. Từ khoảng tháng 9/2022 đến tháng 01/2024, chị Tr đã nhiều lần đầu tư rồi lại rút gốc đầu tư cùng lợi nhuận. Do không ghi chép nên chị Tr không xác định được tổng số tiền lợi nhuận mà chị Tr đã nhận về là bao nhiêu. Đến nay, N còn chiếm đoạt của chị Tr 03 khoản tiền đầu tư gồm: Ngày 24/9/2022: Số tiền đầu tư 110.000.000 đồng; Ngày 19/10/2022: Số tiền đầu tư 190.000.000 đồng; Ngày 24/01/2024: Số tiền đầu tư 350.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N chuyển trả chị Nguyễn Thị H1 50.000.000 đồng ngày 24/9/2022 và chuyển trả nhiều chi tiêu cá nhân khác;

Ngày 31/01/2024, chị Tr đề nghị rút số tiền 150.000.000 đồng đầu tư gốc về, N đã chuyển cho chị Tr số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay, N không có khả năng hoàn trả chị Tr số tiền **500.000.000 đồng** còn lại.

21. Chị **Đinh Thùy Tr1**, sinh năm: 1982; HKTT: thôn 3, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

Chị Tr1 là em gái ruột của chị Tr, có quan hệ chị em với Nnên gọi Nlà chị. Từ khoảng tháng 9/2022, Nnói dối cần vốn kinh doA bất động sản, rủ chị Tr1 chung vốn để kinh doA bất động sản hưởng lợi nhuận, chị Tr1 đồng ý. Chị Tr1 đã chuyển nhiều khoản tiền để đầu tư theo lời của Ninh. Để không bị phát hiện, Ntự đưa ra thông tin các bất động sản không có thật, thời gian đầu tư và lợi nhuận cụ thể để chị Tr tin tưởng. Đến hẹn, Nlại lừa đảo, lấy tiền của người khác để trả cho chị Tr1. Từ khoảng tháng 9/2022 đến tháng 4/2024, chị Tr1 đã nhiều lần đầu tư rồi lại rút gốc đầu tư cùng lợi nhuận. Do không ghi chép nên chị Tr1 không xác định được tổng số tiền lợi nhuận mà chị Tr đã nhận về là bao nhiêu.

Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 21/4/2024, chị Tr1 đã nhiều lần chuyển tiền đầu tư kinh doA bất động sản với Ninh, rút tiền đầu tư gốc về nhưng không rút hết. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả chị Tr1 số tiền **800.000.000 đồng** đã đầu tư.

22. A **Bùi Văn Đ**, sinh năm: 1975; HKTT: thôn Văn Thái, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Thông qua bà L, A Đ quen biết với Ninh. Khoảng đầu tháng 3/2024, Nnói dối cần vốn kinh doA bất động sản và kêu gọi A Đ đầu tư chung vốn để lấy tiền trả nợ. A Đ tin tưởng, đồng ý nên ngày 14/3/2024 đã chuyển cho N400.000.000 đồng. Do tài khoản đang có 421.792.676 đồng nên sau khi nhận tiền của A Đ, Nđã sử dụng để trả cho chị Bùi Thị Nh 150.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Thu H2 300.000.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị H1 33.525.000 đồng và nhiều người khác. Ngày 20/4/2024, Ntự đưa ra lợi nhuận mà A Đ được hưởng là 17.000.0000 đồng rồi chuyển qua tài khoản của chị Đinh Thị ThA Tr (em dâu A Đ), chị Tr đã chuyển lại cho A Đ số tiền trên. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A Đ số tiền **400.000.000 đồng**.

23. A **Lê T1 A**, sinh năm: 1975; HKTT: P3415 tòa B, chung cư IA20, KĐT Ciputra, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Thông qua chị Đinh Thị ThA Tr nên từ khoảng đầu năm 2023 A T1 A quen biết với Ninh. Khoảng đầu tháng 3/2024, Nkêu gọi A T1 A đầu tư tiền kinh doA bất động sản cùng với Nđể lấy tiền trả cho người khác. Khi kêu gọi, Ntự đưa ra thông tin bất động sản có giá trị 3.000.000.000 đồng, đầu tư trong 02 tuần thì lợi nhuận thu về là 70.000.000 đồng. A T1 A đồng ý góp vốn 1.500.000.000 đồng. Theo như thỏa thuận, A T1 A đã nhận về tiền đầu tư gốc và 50% lợi nhuận là 35.000.000 đồng. Ngày 06/4/2024, Ntiếp tục kêu gọi A T1 A đầu tư tiền vào 01 bất động sản do Ntự đưa ra thông tin có giá trị 1.600.000.000 đồng, chưa nói cụ thể lợi nhuận, A T1 A tin tưởng đồng ý. Do chỉ có 350.000.000 đồng nên A T1 A rủ A

Trần Trí D, sinh năm: 1984; HKTT: số 9 ngõ 358 Bùi Xương Trạch, P. KH Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội cùng đầu tư. A D đồng ý, chuyển cho A T1 A 500.000.000 đồng. Từ ngày 06/4/2024 đến ngày 10/4/2024, A T1 A đã chuyển cho Ntổng cộng 850.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nsử dụng để trả cho bà Mai Thị Thúy 110.000.000 đồng, trả cho A Nguyễn Tiến Đ 104.800.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Thu H2 40.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị ThA X 107.000.000 đồng và nhiều người khác. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả A T1 A số tiền **850.000.000 đồng**.

24. Chị **Bùi Thị L**, sinh năm: 1982; HKTT: thôn Ngọc Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Tháng 11/2023, Nthuê chị L làm bếp cho Ntại cơ sở mầm non độc lập Nam Dương có địa chỉ tại số 18 Nguyễn Mậu Tài, P. Lộc Hạ, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định. Khoảng đầu tháng 3/2024, Nkêu gọi chị L đầu tư tiền để Nkinh doA bất động sản, nếu có lợi nhuận thì sẽ chia cho chị L. Chị L tin tưởng đồng ý nên ngày 15/3/2024 đã chuyển 120.000.000 đồng đến tài khoản của Nđể đầu tư, sau khi nhận tiền, Nsử dụng trả cho chị Nguyễn Thị H1 40.000.000 đồng và sử dụng phần còn lại để trả cho A Phạm Ngọc Th1. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả chị L số tiền **120.000.000 đồng**.

25. Chị **Lê Thị L A**, sinh năm 1976; HKTT: P405 - CT2, KĐT Nàng H, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội; Chỗ ở: P404 toà nhà 17T1 Vinaconex 3, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm. Hà Nội

Thông qua người quen, chị L A có mối quan hệ quen biết với Ninh. Khoảng tháng 4/2024, Nnói dối cần vốn kinh doA bất động sản và rủ chị L A góp vốn đầu tư kinh doA bất động sản cùng với Ninh. Do tin tưởng, chị L A đồng ý và chuyển trực tiếp đến tài khoản của Ngóp vốn tổng cộng 300.000.000 đồng cho Nđể kinh doA bất động sản, thoả thuận nếu kinh doA có lợi nhuận thì sẽ chia cho chị L A. Sau khi góp vốn do có việc cần tiền để sử dụng, chị L A đã đề nghị Nchuyển lại tiền, Nđồng ý và đã chuyển lại 190.000.000 đồng. Đến nay, Nkhông có khả năng hoàn trả chị L A số tiền **110.000.000 đồng** còn lại.

26. Chị **Trần Thị Minh H6**, sinh năm: 1981; HKTT: thôn Thông Đ, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội; Chỗ ở: số 3 ngõ 129 Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. ThA X, TP. Hà Nội

Chị H6 là em chồng của Bùi Thị Ninh. Từ năm 2019, Nnhiều lần kêu gọi chị H6 chung vốn đầu tư kinh doA bất động sản, chị H6 đồng ý. Thời gian đầu, Nsử dụng tiền của chị H6 đầu tư để kinh doA bất động sản. Khoảng cuối năm 2019, khi mất khả năng thA toán, Ntiếp tục gian dối kêu gọi chị H6 chung vốn đầu tư kinh doA bất động sản, đưa ra thông tin về những thửa đất không có thật kèm theo thời gian đầu tư và lợi nhuận nhằm

mục đích lấy tiền đầu tư của chị H6 để trả lãi, gốc cho những người khác. Trong quá trình đầu tư, chị H6 đã nhiều lần nhận lại tiền đầu tư gốc và lợi nhuận, cả chị H6 và Nđều không xác định được tổng số tiền lợi nhuận Nđã trả cho chị H6 chính xác là bao nhiêu. Chị H6 đã nhiều lần đầu tư và bị Nchiếm đoạt số tiền 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng). Ngoài ra, ngày 17/4/2024, Nvay của chị H6 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng) nói mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền thì Nđã sử dụng để trả cho nhiều người khác. Tổng cộng, Nđã chiếm đoạt của chị Trần Thị Minh H6 số tiền **9.900.000.000 đồng**.

Tại Bản kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: chữ viết, chữ ký trên tờ giấy mà bà Lê Thị Nh giao nộp là do Bùi Thị Nký, viết ra (Bút lục số 13).

Tại Bản kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định 03 điện thoại thu giữ của N xác định có các nội dung tin nhắn, kêu gọi đầu tư và xác nhận nợ với các bị hại (Bút lục số 17, 18).

Tại CQĐT, Bùi Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên và xác nhận việc nhận tiền và chuyển trả tiền trên sao kê tài khoản (Bút lục từ số 73 đến 140, 684 đến 1252).

Tại CQĐT, các bị hại trình bày: Nđã chiếm đoạt số tiền như nêu trên và yêu cầu Nhoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt (Bút lục từ số 258 đến 583).

Các Văn phòng đăng ký đất đai tại các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Kh Hòa, Hà Nam, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: hiện vợ chồng N đứng tên 01 thửa đất số 346, tờ bản đồ số 32, khu đô thị mới Thống Nhất, thành phố Nam Định là loại đất ở đô thị. (đã thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Định vay 6 tỷ đ) và 01 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 34, diện tích 144m² và 01 thửa đất số 252, tờ bản đồ số 35, diện tích 169 m² là loại đất ở tại nông thôn có địa chỉ tại xóm 3 xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Bút lục từ số 584 đến 599).

Ngoài ra bị cáo N còn chung với chị PH thửa đất 354 tờ bản đồ số 12 thôn Tân Bình xã Lộc Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh L đồng. Thửa đất do chị Chinh đứng tên. Bị cáo và chồng còn đứng tên sở H5 căn hộ chung cư phòng 1702 ở địa chỉ 145 đường hồ Mễ Trì, phường Nhân Chính, quận ThA X, tp Hà Nội. (đã thế chấp Ngân hàng MB chi nhánh Hoàng Quốc Việt vay 2.233.087.272đ)

Ngoài các tài sản trên bị cáo còn có số tiền trong các tài khoản Tài khoản ngân hàng Việt tin bank bị cáo có 102.460.275 đ; Tài khoản ngân hàng đầu tư Bidv bị cáo có 19.287.774 đ. Tổng số tiền là 121.837.049đ đang giữ tại cục thi hành án tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà sơ thẩm: Các bị hại đều nhất trí với nội dung vụ án nêu trên và đề nghị buộc bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại. Bị hại Lê Thị B đề nghị không yêu cầu bị cáo Bùi Thị Nhoi Thường số Tiền 1.220.000.000đ. Các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo gồm bà Đinh Thị ThA Tr, bà Đinh Thuý Chinh; bà Bùi Th Ph; bà Bùi Thị Nh; A Phạm Ngọc Th1. Bà Lê Thị Nh; bà Trần Thị L, bà Lê Thị B. Bà Mai Thị Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Định đề nghị Toà án gỡ bỏ phong toả tài sản thế chấp là nhà, đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 32, khu đô thị mới Thống Nhất, thành phố Nam Định. Yêu cầu A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị NthA lý tài sản thế chấp trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Nợ gốc là 5.998.300.000đ nợ lãi tính đến ngày 10/01/2025 là 343.892.958đ.

Ngân hàng quân đội MB chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Địa chỉ 126 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội. Yêu cầu A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị NthA lý tài sản thế chấp là căn hộ chung cư phòng 02 tầng 17 diện tích 84 m2 thuộc dự án toà nhà hợp tác xã Thành Công (tên tH mại Trinity Tower) tại địa chỉ 145 đường Hồ Mễ Trì phường Nhân Chính, quận ThA X, thành phố Hà Nội. trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng tính đến ngày 17/01/2025 số tiền là 2.242.686.104đ. trong đó nợ gốc là 2.068.301.552đ. nợ lãi trong hạn là 166.526.322đ , nợ lãi quá hạn là 3.521.425đ. tiền chậm trả lãi là 5.378.805đ.

A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị Nnhất trí thA lý tất cả các tài sản hiện có để trả nợ cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ngân hàng quân đội MB số tiền nợ theo hợp đồng và lãi phát sinh theo thoả thuận, theo quy định của pháp luật và thA toán một phần thiệt hại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Thị N để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho A Trần Đức PH nhất trí với quan điểm của A Trần Đức PH.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, luật sư Đỗ Thị Minh Thu bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội dA, khung hình phạt và Điều luật áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố bị cáo được tặng huân ch kháng chiến bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51, tình tiết tăng nặng nhất trí bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không Tiền án, tiền sự. Bị cáo có ký thức khắc phục hậu

quả nhất trí dùng toàn bộ tài sản hiện có để trả nợ và khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Về vật chứng:**

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, vỏ lưng màu tím, đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HONOR, vỏ lưng màu trắng - xA, đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ, vỏ màu xA – trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Nchuyên đến Cục thi hành án dân sự chờ xử lý. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ dùng điện thoại Iphone để thực hiện hành vi lừa đảo, còn điện thoại Honor và nokia không dùng vào việc lừa đảo.

Viện kiểm sát tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Căn cứ các Điều 163; 164 ; 584; 585; 589 bộ luật dân sự. Tuyên bố: Bùi Thị Nphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ninh phạt tù chung thân.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Buộc Bùi Thị Nhoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone, trả lại cho bị cáo điện thoại Honor và nokia, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Tạm giữ số tiền của bị cáo là 121.837.049 đồng đang giữ tại cục thi hành án tỉnh Nam Định để đảm bảo thi hành án. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo cũng như A Trần Đức PH.

Bị cáo thừa nhận tất cả nội dung vụ án như đã nêu trên và nói lời sau cùng xin hội đồng Xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traA trưng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng; đã được thông báo hợp lệ. Việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về tội dA và điều luật áp dụng

Từ tháng 11/2019, mặc dù đã mất hẳn khả năng thA toán và không kinh doA, đầu tư dự án nhưng Bùi Thị Nđã nói dối các bị hại là bản thân cần vốn để kinh doA, đầu tư dự án để hỏi vay tiền, kêu gọi các cá nhân này góp vốn đầu tư, chiếm đoạt tổng số tiền 267.105.000.000 đồng. Trong đó: chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H1: 70.160.000.000 đồng, A Phạm Ngọc Th1: 50.005.000.000 đồng, chị Đoàn PH L: 33.050.000.000 đồng; Bà Mai Thị Thúy: 26.450.000.000 đồng; chị Bùi Thị Nh: 25.000.000.000 đồng; bà Hoàng Thị H: 16.860.000.000 đồng; A Nguyễn Tiến Đ: 10.550.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu H2: 5.150.000.000 đồng; chị Phạm Thị Hồng Nh: 4.650.000.000 đồng; A Hoàng Văn H5: 2.600.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị ThA X: 1.700.000.000 đồng ; A Vũ Văn D: 1.500.000.000 đồng; A Nguyễn A T1: 1.500.000.000 đồng; chị Bùi Thúy Ph: 1.300.000.000 đồng; bà Lê Thị Nh: 1.280.000.000 đồng; chị Lê Thị B cùng chồng là A Nguyễn Chí Công: 1.220.000.000 đồng; A Lê T1 A: 850.000.000 đồng; chị Đinh Thùy Tr1: 800.000.000 đồng; chị Phạm Thị Minh H4: 700.000.000 đồng; A Vũ Văn Kh: 900.000.000 đồng; chị Đinh Thị ThA Tr: 500.000.000 đồng; A Bùi Văn Đ: 400.000.000 đồng; bà Trần Thị L: 250.000.000 đồng; chị Bùi Thị L: 120.000.000 đồng; bà Lê Thị L A: 110.000.000 đồng; chị Trần Thị Minh H6: 9.900.000.000 đồng.

Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xâm phạm đến khách thể là quan hệ sở H5 tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hành vi đưa ra thông tin gian dối để người khác tin tưởng giao tiền và chiếm đoạt 267.105.000.000 đồng như nêu trên của Bùi Thị Nđã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*/ Tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 52 BLHS:

- Bị can có nhiều lần gian dối đưa ra thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng chuyển tiền nên chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*/ Tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định Điều 51 BLHS:

- Trong quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông Bùi DA Dự được tặng thưởng huân ch kháng chiến hạng nhì nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*/ Bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: do đó căn cứ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Số tiền bị cáo chiếm đoạt 267.105.000.000 đồng của 26 bị hại giá trị đặc biệt lớn, gấp nhiều lần (533 lần) so với mức khởi điểm của khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị bị cáo và răn đe giáo dục chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù không thời hạn là tù chung thân, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con nhỏ. Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm hưởng của các bị hại. Cụ thể bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1: 70.160.000.000 đồng, A Phạm Ngọc Th1: 50.005.000.000 đồng, chị Đoàn PH L: 33.050.000.000 đồng; Bà Mai Thị Thúy: 26.450.000.000 đồng; chị Bùi Thị Nh: 25.000.000.000 đồng; bà Hoàng Thị H: 16.860.000.000 đồng; A Nguyễn Tiến Đ: 10.550.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu H2: 5.150.000.000 đồng; chị Phạm Thị Hồng Nh: 4.650.000.000 đồng; A Hoàng Văn H5: 2.600.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị ThA X: 1.700.000.000 đồng; A Vũ Văn D: 1.500.000.000 đồng; A Nguyễn A T1: 1.500.000.000 đồng; chị Bùi Thúy Ph: 1.300.000.000 đồng; bà Lê Thị Nh: 1.280.000.000 đồng; A Lê T1 A: 850.000.000 đồng; chị Đinh Thùy Tr1: 800.000.000 đồng; chị Phạm Thị Minh H4: 700.000.000 đồng; A Vũ Văn Kh: 900.000.000 đồng; chị Đinh Thị ThA Tr: 500.000.000 đồng; A Bùi Văn Đ: 400.000.000 đồng; bà Trần Thị L: 250.000.000 đồng; chị Bùi Thị L: 120.000.000 đồng; bà Lê Thị L A: 110.000.000 đồng; chị Trần Thị Minh H6: 9.900.000.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị B cùng chồng là A Nguyễn Chí Công không yêu cầu bị cáo Bùi Thị N bồi thường số tiền 1.220.000.000 đồng;

Người liên quan: A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị N đề nghị nhất trí thA lý tất cả các tài sản hiện có để trả nợ cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ngân hàng quân đội MB và thA toán một phần thiệt hại cho các

bị hại. Đề nghị của A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị Nlà hoàn toàn tự nguyện, nên được chấp nhận.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Định đề nghị Toà án gỡ bỏ phong toả tài sản thế chấp là nhà, đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 32, khu đô thị mới Thống Nhất, thành phố Nam Định. Yêu cầu A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị NthA lý tài sản thế chấp trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Nợ gốc là 5.998.300.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 10/01/2025 là 343.892.958 đồng.

Ngân hàng quân đội MB chi nhánh Hoàng Quốc Việt; địa chỉ: Số 126 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội. Yêu cầu A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị NthA lý tài sản thế chấp là căn hộ chung cư phòng 02 tầng 17 diện tích 84 m2 thuộc dự án toà nhà hợp tác xã Thành Công (tên tH mại Trinity Tower) tại địa chỉ 145 đường Hồ Mễ Trì phường Nhân Chính, quận ThA X, thành phố Hà Nội trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng tính đến ngày 17/01/2025 số tiền là 2.242.686.104 đồng trong đó nợ gốc là 2.068.301.552 đồng, nợ lãi trong hạn là 166.526.322 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.521.425 đồng, tiền chậm trả lãi là 5.378.805 đồng.

Đề nghị của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng tH mại cổ phần quân đội là có căn cứ, được A Trần Đức pH và bị cáo Bùi Thị Nnhất trí nên cần ghi nhận sự tự nguyện thA lý tài sản thế chấp và thA toán trả nợ gốc lãi cho ngân hàng.

Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã có công văn đến các cơ quan là Văn phòng đăng ký đất đai đề nghị dừng giao dịch các tài sản đứng tên A Trần Đức PH và Bùi Thị Ninh. Tại phiên toà đã làm rõ các bên có làm hợp đồng thế chấp tài sản nay đã tự thoả thuận việc thA lý hợp đồng nên cần gỡ bỏ yêu cầu dừng giao dịch đối với các tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước - 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, vỏ lưng màu tím, đã qua sử dụng dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo các điện thoại không dùng vào việc phạm tội: 01 ĐTDD nhãn hiệu HONOR, vỏ lưng màu trắng - xA, đã qua sử dụng; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ, vỏ màu xA - trắng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Tạm giữ số tiền 121.837.049 đồng thu giữ tại tài khoản của bị cáo Bùi Thị N để đảm bảo thi hành án.

Các tài sản khác gồm: 01 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 34, diện tích 144m2 và 01 thửa đất số 252, tờ bản đồ số 35, diện tích 169 m2 là loại đất ở tại nông thôn có địa chỉ tại xóm 3 xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra bị cáo N còn chung với chị Nguyễn Thị PH thửa đất 354 tờ bản đồ số 12 thôn Tân Bình xã Lộc

Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Thửa đất do chị Nguyễn Thị Chinh đứng tên. Cần tiếp tục duy trì công văn của cơ quan công an yêu cầu dừng giao dịch để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí Bùi Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền phải đền bù theo quy định của pháp luật.

Quan điểm truy tố và luận tội bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 163; 164 ; 584; 585; 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N hình phạt tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị N phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1: 70.160.000.000 đồng, A Phạm Ngọc Th1: 50.005.000.000 đồng, chị Đoàn PH L: 33.050.000.000 đồng; Bà Mai Thị Thúy: 26.450.000.000 đồng; chị Bùi Thị Nh: 25.000.000.000 đồng; bà Hoàng Thị H: 16.860.000.000 đồng; A Nguyễn Tiến Đ: 10.550.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu H2: 5.150.000.000 đồng; chị Phạm Thị Hồng Nh: 4.650.000.000 đồng; A Hoàng Văn H5: 2.600.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị ThA X: 1.700.000.000 đồng; A Vũ Văn D: 1.500.000.000 đồng; A Nguyễn A T1: 1.500.000.000 đồng; chị Bùi Thúy Ph: 1.300.000.000 đồng; bà Lê Thị Nh: 1.280.000.000 đồng; A Lê T1 A: 850.000.000 đồng; chị Đinh Thùy Tr1: 800.000.000 đồng; chị Phạm Thị Minh H4: 700.000.000 đồng; A Vũ Văn Kh: 900.000.000 đồng; chị Đinh Thị ThA Tr: 500.000.000 đồng; A Bùi Văn Đ: 400.000.000 đồng; bà Trần Thị L: 250.000.000 đồng; chị Bùi Thị L: 120.000.000 đồng; bà Lê Thị L A: 110.000.000 đồng; chị Trần Thị Minh H6: 9.900.000.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị B không yêu cầu bị cáo Bùi Thị N trả số tiền 1.220.000.000đ (một tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng)

Công nhận sự tự nguyện của A Trần Đức PH và bị cáo Bùi Thị N tha lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 32, khu đô thị mới Thống Nhất, thành phố Nam Định. Trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng Nông nghiệp và

phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Định. Nợ gốc là 5.998.300.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 10/01/2025 là 343.892.958 đồng. ThA lý tài sản thế chấp là căn hộ chung cư phòng 02 tầng 17 diện tích 84 m² thuộc dự án toà nhà hợp tác xã Thành Công (tên tH mại Trinity Tower) tại địa chỉ 145 đường Hồ Mễ Trì phường Nhân Chính, quận ThA X, thành phố Hà Nội. trả tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng tH mại cổ phần quân đội MB chi nhánh Hoàng Quốc Việt tính đến ngày 17/01/2025 số tiền là 2.242.686.104 đồng trong đó nợ gốc là 2.068.301.552 đồng. nợ lãi trong hạn là 166.526.322 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.521.425 đồng.

Gỡ bỏ yêu cầu dừng giao dịch đối với các tài sản thế chấp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước- 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, vỏ lưng màu tím, đã qua sử dụng dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo các điện thoại không dùng vào việc phạm tội. 01 ĐTDD nhãn hiệu HONOR, vỏ lưng màu trắng - xA, đã qua sử dụng; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ, vỏ màu xA - trắng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ số tiền 121.837.049 đồng thu giữ tại tài khoản của bị cáo Bùi Thị Nhiệm đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam định để đảm bảo thi hành án.

Các tài sản khác gồm: 01 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 34, diện tích 144m² và 01 thửa đất số 252, tờ bản đồ số 35, diện tích 169 m² là loại đất ở tại nông thôn có địa chỉ tại xóm 3 xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra bị cáo Còn chung với chị nguyên Thị PH thửa đất 354 tờ bản đồ số 12 thôn Tân Bình xã Lộc Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh L đồng. Thửa đất do chị nguyên Thị Chinh đứng tên. Cần tiếp tục duy trì công văn của cơ quan công an yêu cầu dừng giao dịch để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo Bùi Thị Nphải nộp số tiền là 263.925.000 đồng (hai trăm sáu ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Nvà các bị hại người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Biền

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Viết Thiệu- Hoàng Cao Tản - Đỗ Đức Nguyên - Mai Thị Minh Hồng - Bùi Văn
Biên**